

CÁ NHÂN - CHỦ THỂ CỦA TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

TẠ QUANG NGỌC *
TẠ NGỌC HUYỀN **

Bài viết phân tích cơ sở lý luận, quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về cá nhân là chủ thể của trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025) và Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025). Trên cơ sở đó, chỉ ra những bất cập trong việc xác định năng lực trách nhiệm pháp lý, ranh giới giữa xử lý vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự; đồng thời, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hiện nay.

Từ khóa: Cá nhân; chủ thể; trách nhiệm hành chính; trách nhiệm hình sự.

This article analyzes the theoretical foundations, legal provisions, and practical application of the law regarding individuals as subjects of administrative and criminal liability under the 2012 Law on Handling Administrative Violations (amended and supplemented in 2020 and 2025) and the 2015 Criminal Code (amended and supplemented in 2017 and 2025). On that basis, the article points out shortcomings in determining legal liability and in defining the boundary between handling administrative violations and criminal prosecution, and proposes several recommendations to improve the law and enhance the effectiveness of current legal enforcement.

Keywords: Individuals; subjects; administrative liability; criminal liability.

NGÀY NHẬN: 19/12/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 08/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/5/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.364.2026.1512>

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, cá nhân là chủ thể trung tâm của phần lớn các quan hệ pháp luật và là chủ thể chủ yếu của trách nhiệm pháp lý. Việc xác định cá nhân là chủ thể của trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước, bảo đảm

quyền con người, quyền công dân và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hiện nay.

Trách nhiệm hành chính được áp dụng để duy trì trật tự trong quản lý hành chính và được quy định trong các quy phạm pháp luật hành chính. Trách nhiệm hình sự là hậu quả

* TS, Trường Đại học Luật Hà Nội

** Trường Đại học Luật Hà Nội

pháp lý bất lợi đối với cá nhân hoặc pháp nhân thương mại khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và được thể hiện bằng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế của Nhà nước do pháp luật hình sự quy định đối với cá nhân phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội¹. Mặc dù cùng hướng tới mục tiêu bảo vệ trật tự pháp luật, song mỗi loại trách nhiệm được xây dựng trên cơ sở pháp lý, mức độ cưỡng chế và phương thức xử lý khác nhau. Trách nhiệm hành chính chủ yếu nhằm phòng ngừa, giáo dục và duy trì trật tự quản lý hành chính nhà nước, trong khi trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với những hành vi nguy hiểm cho xã hội ở mức độ cao hơn và mang tính trừng phạt nghiêm khắc hơn.

Việc xác định cá nhân là chủ thể của hai loại trách nhiệm pháp lý này không chỉ phụ thuộc vào hành vi vi phạm mà còn gắn với các điều kiện về độ tuổi, năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đây là những căn cứ quan trọng để cơ quan có thẩm quyền xác định giới hạn trách nhiệm pháp lý cũng như áp dụng chế tài phù hợp đối với từng cá nhân. Trong bối cảnh hiện nay, nhiều hành vi vi phạm mới phát sinh đã làm xuất hiện những khó khăn trong việc phân định ranh giới giữa trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự đối với cá nhân vi phạm. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện về cá nhân với tư cách là chủ thể của trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự, từ đó, góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

2. Quy định pháp luật về cá nhân là chủ thể của trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự

2.1. Quy định pháp luật về cá nhân là chủ thể của trách nhiệm hành chính

Điều 5 và Điều 6 *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020,

năm 2025) là cơ sở pháp lý cụ thể quy định trực tiếp xác định điều kiện để cá nhân trở thành chủ thể chịu trách nhiệm hành chính. Theo đó, “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính”². Tuy nhiên, nếu bị áp dụng hình thức phạt tiền thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên³. Quy định này cho thấy, triết lý nhà nước không xem “tuổi sinh học” là yếu tố duy nhất mà gắn vào nhóm hành vi có tính nguy hiểm tương ứng, tạo ra cơ chế phân hóa theo nhận thức và mức độ rủi ro xã hội.

Bên cạnh đó, việc truy cứu trách nhiệm hành chính phải căn cứ vào năng lực hành vi của người vi phạm. Điều kiện này cũng giống như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào của chủ thể vi phạm pháp luật, năng lực hành vi được xác định là điều kiện để xem xét, đánh giá nhận thức, trách nhiệm xã hội và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của người vi phạm để lựa chọn chế tài hành chính áp dụng. Đồng thời, cá nhân với tư cách là chủ thể của vi phạm hành chính, pháp luật quy định việc xử lý người chưa thành niên vi phạm hành chính còn căn cứ vào khả năng nhận thức của người chưa thành niên về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm⁴. Chính vì vậy, khi xử lý cá nhân là người chưa thành niên vi phạm hành chính, căn cứ vào điều kiện nhân thân, môi trường gia đình, xã hội, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm đối với trật tự xã hội có thể áp dụng bằng các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính gồm nhắc nhở, quản lý tại gia đình, giáo dục dựa vào cộng đồng đối với người chưa thành niên⁵. Việc áp dụng biện pháp thay thế này thể hiện rõ trách nhiệm của gia đình, xã hội và Nhà nước đối

với người chưa thành niên cũng như tăng cường tính tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong xã hội.

2.2. Quy định pháp luật về cá nhân là chủ thể của trách nhiệm hình sự

Khác với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với hành vi có mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội và chịu sự đánh giá nghiêm khắc hơn của Nhà nước. Vì vậy, việc xác định cá nhân là chủ thể của trách nhiệm hình sự không chỉ dựa trên hành vi khách quan mà còn gắn với năng lực trách nhiệm hình sự, yếu tố lỗi và khả năng nhận thức hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội.

Điều 12 *Bộ Luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) là cơ sở pháp lý quy định trực tiếp phạm vi cá nhân phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó, quy định “Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác”; “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các Điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này”. Việc quy định tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự của cá nhân có ý nghĩa rất quan trọng nên trong quá trình xây dựng *Luật Hình sự*, các nhà làm luật Việt Nam đã căn cứ vào thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham khảo kinh nghiệm một số nước; đồng thời, dựa trên kết quả công trình nghiên cứu khảo sát về tâm sinh lý con người và chính sách hình sự qua các thời kỳ lịch sử của đất nước. Tuy nhiên, cũng như pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự đều không quy định độ tuổi tối đa phải chịu trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự mà chỉ quy định độ tuổi tối thiểu chịu

trách nhiệm hình sự là tròn 14 tuổi. Song, có những quy định cụ thể về điều kiện để áp dụng trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự. Cụ thể: Đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên “phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác”.

Căn cứ vào tình hình phát triển chung về thể chất và tâm sinh lý của người Việt Nam, người từ đủ 16 tuổi trở lên là người đã nhận thức được tính nguy hiểm của mọi hành vi mà mình thực hiện cũng như khả năng điều khiển được hành vi ấy, do đó, phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm mà mình gây ra. Tuy nhiên, để xác định tính phù hợp và linh hoạt trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự ở một số tội phạm cụ thể, pháp luật hình sự có quy định riêng ở một số tội phạm mà độ tuổi cụ thể được đề cập trong cấu thành cơ bản của tội phạm ấy⁶.

Bên cạnh đó, tùy thuộc vào trường hợp cụ thể được pháp luật quy định, cá nhân là người chưa thành niên phạm tội có thể được Tòa án xem xét miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục. Đây là một thiết chế đặc thù trong chính sách hình sự của nước ta hiện nay, phản ánh cách tiếp cận nhân đạo, phòng ngừa và hướng thiện thay cho việc xử lý bằng con đường truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản chất của cơ chế này là thừa nhận việc người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội tuy có dấu hiệu tội phạm nhưng không nhất thiết phải chịu trách nhiệm hình sự mà thay vào đó được đặt dưới sự quản lý, hỗ trợ và uốn nắn từ gia đình, chính quyền cơ sở hoặc cơ quan, tổ chức có liên quan. Khung pháp lý điều chỉnh vấn đề này được quy định trong *Bộ luật Hình sự* với tinh thần hướng tới giảm thiểu hình sự hóa; đồng thời, vẫn bảo đảm yêu cầu giáo dục, răn đe và phòng ngừa tái phạm⁷.

Trong thực tiễn áp dụng, các biện pháp này vận hành như một cơ chế trung gian giữa

xử lý hình sự và xử lý hành chính nhằm tạo điều kiện để người vi phạm tự điều chỉnh hành vi, nhận thức rõ trách nhiệm của mình và tái hòa nhập cộng đồng một cách tích cực. Việc giám sát và giáo dục không phải là sự áp đặt mang tính cưỡng chế đơn thuần mà là quá trình tương tác liên tục giữa người được miễn trách nhiệm hình sự với chủ thể giám sát, qua đó, hình thành môi trường hỗ trợ nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của quá trình tố tụng hình sự. Sự tham gia của gia đình, chính quyền địa phương hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giúp bảo đảm tính gần gũi, linh hoạt và phù hợp với hoàn cảnh cá nhân, góp phần tăng hiệu quả phục hồi và phòng ngừa xã hội.

Ý nghĩa lớn nhất của cơ chế này nằm ở việc bảo toàn cơ hội sửa chữa sai lầm cho người vi phạm, nhất là những trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hoặc thể hiện khả năng tự cải tạo cao. Thay vì phải đối mặt với hậu quả pháp lý nặng nề của bản án hình sự, người vi phạm được đặt trong môi trường giáo dục mềm dẻo hơn nhưng vẫn đủ nghiêm khắc để nhận thức đầy đủ hậu quả hành vi của mình. Chính sự kết hợp giữa tính khoan dung và yêu cầu trách nhiệm đã làm cho biện pháp này trở thành công cụ quan trọng trong chính sách hình sự mang tính “hướng thiện” của Nhà nước đối với người vi phạm.

3. Những hạn chế, bất cập

Một là, ranh giới định lượng giữa vi phạm hành chính và tội phạm chưa được “định lượng hóa” đủ mức. Điều 5, Điều 6 *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025) và Điều 12 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) mới dừng ở “điều kiện chịu trách nhiệm” mà chưa mô tả cụ thể “ngưỡng hành vi” cần thiết khi áp dụng biện pháp cưỡng chế hình sự. Điều này dẫn đến hệ quả: có thể cùng một hành vi gây thương tích,

cùng mức độ xâm hại nhưng chủ thể có thẩm quyền này coi là hành chính, chủ thể có thẩm quyền khác lại xác định có dấu hiệu tội phạm và lại khởi tố hình sự. Đây là bất cập khá nghiêm trọng, làm phát sinh vấn đề pháp lý về áp dụng thống nhất pháp luật và tác động không nhỏ đến tính dự báo trong xây dựng và thi hành pháp luật.

Hai là, thực tiễn khi xác định các “mức về độ tuổi” 14 tuổi, 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và đủ 18 tuổi chỉ là phân loại hình thức, chưa gắn với tiêu chí khoa học hành vi. Cụ thể, tại Điều 12 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) nêu tuổi nhưng không xác định rõ cơ chế đánh giá năng lực nhận thức cụ thể. Trong khi đó, thực tiễn áp dụng theo Án lệ 08/2016/AL có đề cập việc phải thẩm tra năng lực nhận thức, nhưng án lệ không thể thay thế luật nên rất có thể dẫn đến hậu quả: người chưa thành niên (người dưới 18 tuổi) là nhóm đặc thù khi truy cứu trách nhiệm pháp lý (trong đó có cả trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự) sẽ chịu sự “tùy nghi” nhiều nhất.

Ba là, đối với trách nhiệm hình sự của cá nhân, thiếu tiêu chí để phân biệt mức nguy hiểm vật chất, mức nguy hiểm phi vật chất (đặc biệt hành vi diễn ra trên không gian mạng). Hành vi xâm phạm dữ liệu số, xúc phạm danh dự trên không gian mạng... đã gây thiệt hại kinh tế, tổn thất về tinh thần, nguy hiểm cho xã hội ở quy mô lớn hơn nhiều so với một số hành vi truyền thống, nhưng hệ quy chiếu pháp lý vẫn xử lý như “hành vi nhẹ” vì chưa lượng hóa được chuẩn độ nguy hiểm phi vật chất.

Bốn là, thuật ngữ trong hai đạo luật chưa đồng bộ. *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025) sử dụng thuật ngữ “người đủ... đến dưới 18 tuổi” trong khá nhiều điều, khoản quy định, đặc biệt trong phần thứ năm “Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm

hành chính” của Luật này và Bộ luật Hình sự cùng dùng chung thuật ngữ “nguy hiểm cho xã hội” mà không có chuẩn định nghĩa chung, làm cho người áp dụng dễ “chọn nghĩa có lợi cho quan điểm mình muốn kết luận”, dẫn đến không bảo đảm tính khách quan.

Như vậy, hạn chế, bất cập không chỉ thể hiện ở việc thiếu quy định đầy đủ, thống nhất trong pháp luật mà còn thể hiện ở việc thiếu cơ chế bảo đảm, vận hành để hai loại trách nhiệm này thực sự phân hóa, tương thích và nhất quán khi xây dựng và áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật hành chính và pháp luật hình sự.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Trên thực tế, ranh giới giữa trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự vẫn đang được xác lập chủ yếu bằng các yếu tố định tính theo tinh thần của các nguyên tắc xử lý và căn cứ xử phạt trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025) dẫn đến sự thiếu thống nhất và đôi khi làm phát sinh nguy cơ áp dụng tùy nghi. Việc xác định nguyên tắc một vi phạm pháp luật không thể đồng thời bị truy cứu trách nhiệm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự có ý nghĩa rất quan trọng trong thực tiễn áp dụng hai loại trách nhiệm pháp lý này. Do đó, khi quy định những hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính, Chính phủ cần loại trừ sự trùng lặp với những tình tiết định tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)⁸. Vì vậy, việc sửa đổi pháp luật cần hướng đến mục tiêu tạo ra một cơ chế phân định rành mạch, khách quan và có thể tiên liệu đối với người dân cũng như chủ thể áp dụng pháp luật.

Thứ nhất, cần bổ sung các tiêu chí định lượng về mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025), đặc biệt đối với các quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm, điều kiện chịu trách

nhiệm và căn cứ xử phạt tại Điều 5 và Điều 6. Hiện nay, pháp luật chủ yếu dựa vào độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm mà chưa lượng hóa cụ thể các yếu tố như giá trị thiệt hại, mức độ tổn hại sức khỏe, hậu quả xã hội hay tần suất lặp lại hành vi. Điều này khiến việc xác định ranh giới giữa xử phạt hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự trong nhiều trường hợp còn phụ thuộc vào nhận định chủ quan của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, việc xây dựng một “ngưỡng chuyển chế độ trách nhiệm” với các tiêu chí định lượng rõ ràng sẽ góp phần bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng pháp luật; đồng thời, hạn chế nguy cơ lạm quyền và tăng cường bảo vệ quyền của cá nhân.

Thứ hai, cần luật hóa yêu cầu đánh giá năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của người chưa thành niên, đặc biệt đối với nhóm từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, ngay trong các quy định xác định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự của Bộ luật Hình sự. Thực tiễn xét xử cho thấy, Tòa án nhân dân tối cao đã từng thừa nhận yêu cầu này thông qua án lệ, tuy nhiên án lệ không thể thay thế vai trò của văn bản luật. Khi pháp luật hình sự chưa quy định rõ tiêu chí đánh giá mang tính bắt buộc, nguy cơ hình sự hóa hành vi của người chưa thành niên mà thiếu cơ sở khoa học về tâm sinh lý vẫn có thể xảy ra. Do đó, việc luật hóa nội dung này không chỉ bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật mà còn góp phần bảo vệ đầy đủ hơn quyền và lợi ích của người chưa thành niên trong quá trình phát triển thể chất và nhận thức.

Thứ ba, cần hoàn thiện cơ chế đánh giá và xử lý các hành vi phi vật chất trong không gian mạng. Sự phát triển của công nghệ số đã làm xuất hiện nhiều hành vi không gây thiệt hại vật chất trực tiếp nhưng có thể tạo ra hậu quả xã hội nghiêm trọng. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn chưa xây dựng được hệ thống

tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ nguy hiểm của các hành vi này, dẫn đến tình trạng cùng một hành vi có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào quan điểm của cơ quan áp dụng pháp luật. Vì vậy, cần bổ sung các tiêu chí, như: mức độ lan truyền thông tin, phạm vi tác động xã hội, giá trị dữ liệu bị xâm hại hoặc mức độ tổn hại tinh thần đối với người bị hại làm căn cứ đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi. Đây không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật lập pháp mà còn là điều kiện cần thiết để bảo đảm khả năng thích ứng của pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Thứ tư, cần bảo đảm sự thống nhất về thuật ngữ và khái niệm pháp lý giữa *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025) và *Bộ luật Hình sự*, đặc biệt đối với khái niệm “tính nguy hiểm cho xã hội”. Việc hai đạo luật sử dụng các cách tiếp cận và tiêu chí khác nhau dễ dẫn đến tình trạng áp dụng thiếu nhất quán trong thực tiễn, làm giảm tính dự báo của pháp luật và gây khó khăn cho cả cơ quan áp dụng lẫn người dân. Do đó, cần xây dựng một khái niệm thống nhất, có giá trị áp dụng chung cho cả lĩnh vực hành chính và hình sự, qua đó nâng cao tính đồng bộ và hiệu quả của hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm.

Thứ năm, cần tăng cường cơ chế liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống xử lý vi phạm hành chính và hệ thống tố tụng hình sự nhằm nâng cao chất lượng phân định trách nhiệm pháp lý. Thực tiễn cho thấy, việc đánh giá tính lặp lại hoặc mức độ nguy hiểm của hành vi nhiều khi chỉ dựa trên từng vụ việc riêng lẻ do thiếu cơ chế kết nối thông tin giữa tiền sự và tiền án. Điều này làm cho thông tin bị phân tán, ảnh hưởng đến khả năng nhận diện đầy đủ bản chất và mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông giữa các cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm việc tiếp cận thông tin được đầy đủ, chính xác và kịp thời

trước khi quyết định hình thức xử lý. Khi dữ liệu được đồng bộ hóa, việc phân định giữa trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự sẽ khách quan, chính xác hơn; đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tái phạm và tính minh bạch trong hoạt động công quyền □

Chú thích:

1, 2. Nguyễn Việt Tiến (2022). *Chế định miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015*. Luật văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, tr. 9.

2. Khoản 1 Điều 5 *Luật Xử lý Vi phạm pháp luật hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

3. Khoản 3 Điều 134 *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

4. Khoản 2 Điều 134 *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

5. Điều 138 đến Điều 140a *Luật Xử lý vi phạm hành chính* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025).

6. *Phân tích mặt chủ thể của tội phạm trong luật hình sự*. <https://hilaw.vn>, ngày 14/6/2024.

7. Điều 93 - Điều 96 *Bộ Luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025.

8. Cao Vũ Minh (2024). *Sự khác biệt và mối liên hệ giữa vi phạm hành chính và vi phạm hình sự*. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2 (422), tr.27.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Văn Độ (2021). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về trách nhiệm hành chính*. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 7 (415).

2. Lê Vương Long (Chủ biên) (2008). *Trách nhiệm pháp lý - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay*. H. NXB Công an nhân dân.

3. Trịnh Tiến Việt (Chủ biên) (2017). *Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

4. *Một số góp ý đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 14/6/2025.

5. Toạ đàm chính sách: *Làm rõ sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật Xử lý vi phạm hành chính*. <https://bocongan.gov.vn>, ngày 15/5/2025.